

tự động hoá các phương tiện, tăng cường kiểm tra chất lượng kỹ thuật và gia tăng tổng sản lượng, bất kể đó là kỹ nghệ lớn hay kỹ nghệ vừa và nhỏ, mà chính phủ còn phải khuyến khích việc tiến vượt hơn hẳn nước ngoài trong lãnh vực kinh tế còn đang thua thiệt.

Chúng tôi nhận thấy rằng Việt Nam hiện đang còn có chỗ yếu trong các kỹ thuật về sản xuất, và trong cách thức điều phối thích đáng về nhân lực.

Cũng như Nam Triều Tiên đã cần đến kinh nghiệm và các kỹ thuật của những nước tiên tiến ở bước đầu kỹ nghệ hoá, Việt Nam hẳn có thể phải cần đến các kỹ thuật sản xuất và kinh nghiệm quản lý của một nước kỹ nghệ tiên tiến mới như Nam Triều Tiên, cho việc phát triển kinh tế.

Nam Triều Tiên đã nhập khẩu các kỹ thuật tiên tiến và các kỹ thuật quản trị từ các nước tiên tiến trong buổi đầu công nghiệp hoá các xí nghiệp Nam Triều Tiên hẳn cũng chia xẻ được một cách có ý nghĩa các kỹ thuật và kinh nghiệm hiểu biết đã tích lũy cho hiện tình của công nghiệp Việt Nam.

Một điều rất quan trọng là Việt Nam cần đến sự hợp tác của các xí nghiệp Nam Triều Tiên cho việc tài bồi công nghiệp cơ bản, thế nhưng hiện nghĩ rằng Việt Nam cần quan tâm vào việc tài bồi cho công nghiệp vừa và nhỏ dựa trên cơ sở công nghiệp hoá. Vì rằng đó là chiến lược rất quan trọng đối với Việt Nam, để thu hút một cách tuyệt đối công nghiệp vừa và nhỏ của Nam Triều Tiên hiện đang ở vào thời kỳ điều độ của cấu trúc công nghiệp.

Cả hai nước cần hiểu biết thiện ý của nhau cũng như là sự khác biệt văn hoá thuộc về địa dư, và vì thế đang phải đối diện, nhằm đẩy mạnh sự hợp tác kinh tế và phát triển bổ sung cho nhau. Và chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng việc trao đổi ý kiến cá nhân đây sinh động sẽ được thực hiện chính là để giải quyết vấn đề này trước hết.

Sau cùng, chúng tôi đánh giá cao việc các bạn sẽ chứng thực bức tranh thực tế của nền kinh tế Nam Triều Tiên qua thời gian có mặt ở đây, tuy rằng có ngắn ngủi, và việc các bạn sẽ nỗ lực để tạo dựng nên mối quan hệ hữu nghị mật thiết về văn hoá và kinh tế của hai nước.

Cuộc gặp gỡ của những chuyên gia kinh tế quan trọng của Nam Triều Tiên và Việt Nam sẽ mang một ý nghĩa lịch sử có tính chất khơi mào cho sự trao đổi kinh tế của cả hai nước chúng ta. Xin cảm ơn Quý bạn.

HUỲNH VĂN THANH

(dịch theo THE FIRST ECONOMIC DAILY NEWS-KOREA)

TÌNH HÌNH CỦA XÍ NGHIỆP NHỎ TẠI NAM TRIỀU TIÊN

ĐẤT NƯỚC CỦA "BUỔI SÁNG BÌNH YÊN"

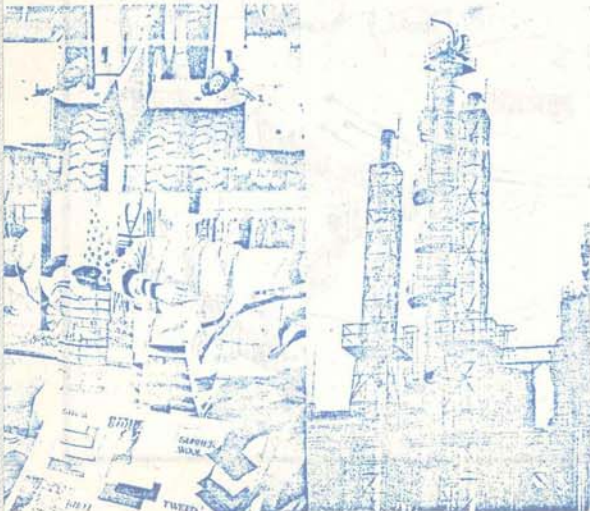
Với hai thập niên vừa qua, nền kinh tế thế giới đã chứng kiến một sự chuyển dịch khá sôi nổi của Trung tâm Kinh tế thế giới, qua ảnh hưởng và sức nặng của các cực phát triển mới ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương mà người ta thường quen gọi là những nước công nghiệp mới: Nam Triều Tiên, Đài Loan, Hồng Kông và Singapore. Sự phát triển mạnh mẽ và công nghiệp hoá nhanh chóng của các nước này đã gây được ấn tượng sâu đậm cho nhiều nước trên thế giới, và trong số đó, Nam Triều Tiên với những biến chuyển chính trị-xã hội gay gắt và sự tổ chức thành công Thế vận hội Seoul 1988, thực sự đã trở thành tiêu điểm trong sinh hoạt kinh tế quốc tế.

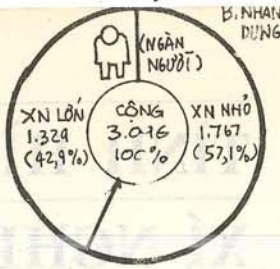
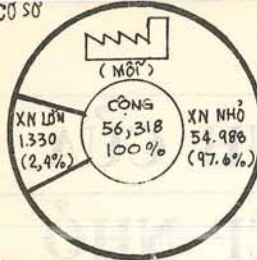
Quả thật trong những năm gần đây, vai trò của Nam Triều Tiên trong nền kinh tế thế giới đã có một trọng lượng đáng kể thực sự. Nam Triều Tiên là nước đứng hàng thứ hai trên thế giới, sau Mỹ và Nhật Bản, trong sản xuất các vi mạch điện tử. Nước đứng hàng thứ hai trên thế giới về đóng tàu, với mức tăng sản lượng trong các năm 1975-1985 là 145 %. Nước đứng hàng thứ mười về luyện kim với sản lượng 12 triệu tấn/năm, tỷ số xuất khẩu/sản lượng là 30% năm 1971 và 50% năm 1983. Các mặt hàng của Nam Triều Tiên về điện, điện tử, xe hơi, dệt, may mặc v.v... đang tạo thành một thực thể cạnh tranh đáng lo ngại tại chính các nước công nghiệp tiên tiến.

Trong sự phát triển khá thành công đó của Nam Triều Tiên, được mệnh danh là "Điều kỳ diệu của Sông Hàn" (The Miracle of Hangang), thì vai trò của các xí nghiệp tầm trung và nhỏ cũng đã góp phần rất đáng kể. Nhìn chung, trọng lượng riêng của các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ trong tổng thể công nghiệp chiếm 97,8% về số lượng xí nghiệp, chiếm 57,8% về số lượng công nhân và 42,5% về trị giá gia tăng (xem bảng 2 và bảng 3).

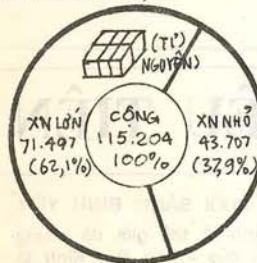
MỘT SỰ CHUYỂN HƯỚNG ĐỂ HOÀN BỊ

Tuy nhiên, bước đường công nghiệp hoá của Nam Triều Tiên không phải không có những vấn đề đáng lo âu. Song song với đà tăng tiến và phát triển của 20 năm qua, cấu trúc kinh tế của Nam Triều Tiên rõ ràng ngày càng lệ thuộc rất nhiều vào nước ngoài, điều này thể hiện rất rõ nét qua sự phá sản của công ty Yulsan năm 1979, hoặc của công ty Kukje loe năm 1985. Cộng thêm vào đó, đường lối xây dựng chính sách xí nghiệp lớn trong những năm vừa qua đã thực sự đưa đến tình trạng mất cân đối trong các ngành kinh tế, giữa các vùng kinh tế, một sự tuột lại đằng sau của công nghiệp nhỏ và vừa, mà các chuyên gia kinh tế đã gọi đó là chỗ thất cổ chai trong tiến trình công nghiệp hoá của Nam Triều Tiên. Ngoài ra, chính sách phát triển hướng ra quốc ngoại trong những năm đầu công nghiệp hoá đã đưa đến sự mất cân đối trong phân phối lợi tức giữa các khu vực phục vụ thị trường trong nước. Và sau cùng, trong địa vị kinh tế thế giới hiện tại, sự tăng giá của đồng Nguyên (đồng Won), sự nâng cao dần của mức lương cao, sự mở rộng của cho nước ngoài để hoàn thành trách nhiệm trong mậu dịch quốc tế, văn bản, càng đòi

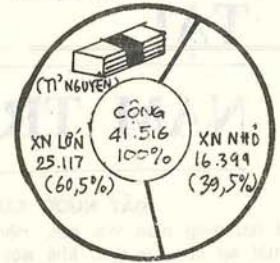




C. TỔNG SẢN LƯỢNG

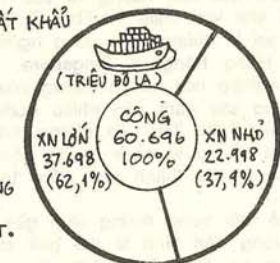


D. TRỊ GIÁ GIA TĂNG



CHÚ THÍCH: KHÔNG
TÍNH CÁC CƠ SỞ CƠ
DƯỚI 4 CÔNG NHÂN
NGUỒN: ỦY BAN
KINH TẾ KẾ HOẠCH
(NAM TRIỀU TIỀN).

E. XUẤT KHẨU



NGUỒN: VĂN PHÒNG
QUẢN THUẾ, HIỆP
HỘI XN NHỎ NTT.

BẢNG 3. TÌNH HÌNH XÍ NGHIỆP NHỎ TRONG
CÔNG NGHIỆP KHAI KHOÁNG & CHẾ TẠO

hồi hơn nửa sức cạnh tranh năng động của nền kinh tế. Chính vì vậy, trong những ngày gần đây, Nam Triều Tiên, bên cạnh những biện pháp khác, đã thừa nhận vai trò và tầm quan trọng của công nghiệp nhỏ, và chính phủ đã khởi sự chuyển hướng ưu tiên tài trợ và đẩy mạnh phát triển cho các xí nghiệp nhỏ.

*XÍ NGHIỆP NHỎ: VAI TRÒ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ QUỐC GIA.

Theo sự phân xếp của chính phủ Nam Triều Tiên (Điều 2,

Luật Ấn định về xí nghiệp nhỏ), thì xí nghiệp nhỏ (hay xí nghiệp công nghiệp nhỏ) là các cơ sở kinh doanh tầm trung và tầm nhỏ dựa trên số lượng công nhân làm việc cho những cơ sở ấy.

Công nghiệp	Xí nghiệp tầm nhỏ	Xí nghiệp tầm trung
Chế tạo, khai khoáng, giao thông vận tải	từ 20 công nhân trở xuống	từ 21 đến 300 công nhân
Xây dựng	từ 20 công nhân trở xuống	từ 21 đến 300 công nhân
Thương mại, Các dịch vụ khác	từ 5 công nhân trở xuống	từ 6 đến 20 công nhân

Ngoại lệ:

(a) Có những cơ sở được xếp vào loại xí nghiệp nhỏ, mặc dù số lượng công nhân vượt quá mức ấn định trên, do ngành mang tính chất lao động vất vả;

(b) Một số cơ sở kinh doanh, về mặt tập trung tư bản, thay vì phải xếp vào loại xí nghiệp cỡ nhỏ, thì lại được nâng cấp vì số tài sản tư bản cao của nó.

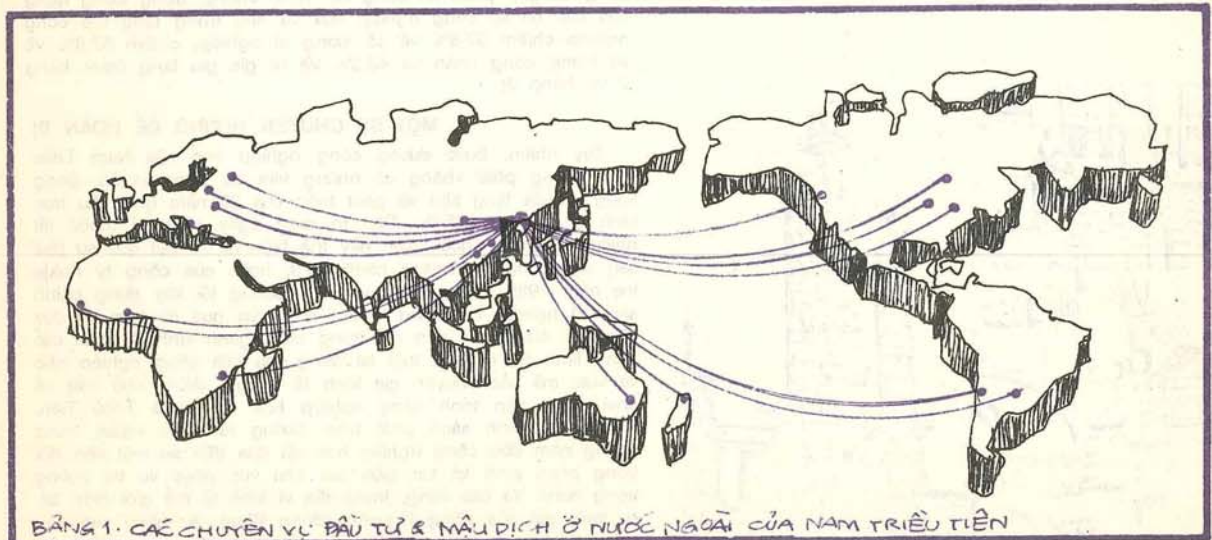
Xí nghiệp công nghiệp nhỏ được nhìn nhận là có những vai trò sau đây trong nền kinh tế quốc dân của Nam Triều Tiên:

- Góp sức trong việc giữ vững sức tăng trưởng kinh tế
- Đẩy mạnh việc ổn cố xã hội do sự tạo ra công ăn việc làm
- Nâng cao việc tái kết cấu công nghiệp
- Khuếch sung khả năng đối đầu với các tình huống biến chuyển của thị trường
- Tăng cường cho việc hợp tác và mậu dịch quốc tế.
- Thỏa mãn thị hiếu tạp đa của các giới tiêu thụ.
- Kích khởi kinh tế địa phương trên cơ sở cân đối.

Xuất phát từ cách thức đánh giá như vậy, chính phủ Nam Triều Tiên đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quốc gia để tạo điều kiện phát triển các công nghiệp nhỏ. Cần bản nhất là các đạo luật sau đây:

1/ Luật Ấn định về xí nghiệp nhỏ

Luật này xác định tầm cỡ của kinh doanh nhỏ, nhấn mạnh



BẢNG 1. CÁC CHUYỀN VU ĐẦU TƯ & MẬU DỊCH Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NAM TRIỀU TIỀN

tầm quan trọng của xí nghiệp nhỏ trong sự phát triển cân đối của nền kinh tế quốc dân. Ủy nhiệm cho chính phủ việc điều nghiên và thiết lập các chính sách nhằm mở rộng sức cạnh tranh ra quốc tế; khuếch trương việc hệ thống hoá với xí nghiệp lớn; cung cấp sự hỗ trợ về mặt tài chính, quản trị và kỹ thuật v.v... Tất cả các luật, các quy định, chỉ thị về chính sách khác có liên quan đến xí nghiệp nhỏ đều phát xuất trực tiếp hay gián tiếp là từ đạo luật này.

2/ Luật về Hợp tác của xí nghiệp nhỏ

Luật này nhằm cung ứng cho các doanh nhân nhỏ và vừa, cơ cấu cần thiết để kinh doanh hợp tác trên tinh thần giúp đỡ lẫn nhau, và dĩ nhiên là cùng chia xẻ cơ hội kinh doanh như nhau. Tất cả là nhằm khuyến khích các hoạt động kinh tế tự lực, và để nâng cao hiện trạng kinh tế của những cơ sở nhỏ ấy, điều mà đối lại sẽ đẩy mạnh việc phát triển cân đối của nền kinh tế quốc gia.

3/ Luật về sự Điều phối Giao dịch của xí nghiệp nhỏ

Luật này nhằm ngăn chặn sự cạnh tranh gay gắt giữa các xí nghiệp nhỏ, và ngăn cấm các xí nghiệp lớn tham dự vào một số lãnh vực vào đó trong hoạt động công nghiệp do luật này đề ra.

4/ Luật khuyến khích hệ thống Thầu - phụ của xí nghiệp nhỏ

Luật này nhằm đến việc bảo vệ các lợi ích và các quyền hạn của xí nghiệp nhỏ khi làm người thầu-phụ, để khỏi bị sự lạm dụng của các xí nghiệp lớn. Nó ủy nhiệm cho chính quyền, chẳng hạn, ngăn chặn việc một xí nghiệp lớn triển hoãn thanh toán cho các xí nghiệp nhỏ thầu-phụ.

5/ Luật khuyến khích công nghiệp vừa và nhỏ

Luật này ủy nhiệm việc thiết lập Quỹ khuyến trương xí nghiệp nhỏ, nhằm hỗ trợ việc hiện đại hoá và các chương trình hợp tác cho doanh nghiệp nhỏ. Công ty khuếch trương kỹ nghệ vừa và nhỏ đã được thành lập như một công ty trực thuộc chính quyền, nhằm thi hành một cách có hiệu quả tinh thần và quyết định của đạo luật này.

6/ Luật về Thu mua sản phẩm của xí nghiệp nhỏ

Luật này có liên quan đến việc đặt mua các hàng hoá bởi chính quyền, các cơ sở tự trị của địa phương, các tổ chức công cộng và các cơ sở trực thuộc chính quyền; và nhằm vào việc đề ra các chính sách như thể kết luận của sự đồng ý tập thể, và cải thiện các thủ tục định giá. Từ đó, đương nhiên tạo ra nhiều cơ hội hơn cho các xí nghiệp vừa và nhỏ - đặt được các đơn đặt hàng của các bộ phận công quyền kể trên.

7/ Luật Khuyến khích thành lập xí nghiệp nhỏ

Luật này nhằm khuyến khích việc thành lập các xí nghiệp nhỏ trong lãnh vực chế tạo cũng như những lãnh vực khác, hỗ trợ tích cực cho việc phát triển cũng như thịnh đạt của các xí nghiệp nhỏ, đặc biệt là ở những vùng cận-nông thôn, các làng đánh cá, và trong những ngành công nghiệp đòi hỏi kỹ thuật học cao. Như thế, góp phần cho việc phát triển và tăng tiến cân đối của công nghiệp nhỏ ở khu vực nông thôn, và hơn thế nữa, cho sự hoàn thành việc tái cấu trúc kỹ nghệ.

8/ Luật về sự Giao dịch công bằng trong việc thầu - phụ

Luật này nhằm cung cấp cho việc thi hành những giao dịch công bằng trong việc thầu-phụ, sao cho xí nghiệp ký phát hợp đồng và người thầu-phụ có thể đứng trên những điều kiện ngang nhau, bổ túc nhau, để cùng chia xẻ các lợi ích thu được trong sự cân đối và như thế, góp phần phát triển một nền kinh tế quốc gia cường thịnh.

9/ Luật về Ngân hàng kỹ nghệ của Nam Triều Tiên

Luật này cho phép việc thành lập ngân hàng và điều lệ hoạt động của nó, bao gồm cả việc tài trợ, đầu tư vô tư, và vay nợ nước ngoài cho xí nghiệp nhỏ.

10/ Luật về Ngân hàng Quốc gia Dân dụng

Luật này nhằm tạo ra ngân hàng mà, tạo ưu tiên cho các nhu cầu của kinh doanh nhỏ qua việc phục vụ các nhu cầu tài chính của dân chúng nói chung.

11/ Luật về Quỹ Bảo đảm tín dụng

Luật này cho phép việc thành lập một Quỹ mà triển khai việc bảo đảm tín dụng cho các khoản nợ của các cơ sở nhỏ không có đủ vật ký quỹ bảo chứng để vay được nợ của ngân

hàng.

12/ Luật về Tái cấu trúc của xí nghiệp nhỏ.

Luật này nhằm khuyến khích việc tái kết cấu, canh tân kỹ thuật, tự động hoá, tăng năng suất của các xí nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, và đẩy mạnh việc huấn luyện chuyên môn cho lực lượng lao động tay nghề. Để tài trợ cho các đề án này, chính quyền buộc phải nâng tài khoá đến 1993 là một tỷ đồng Nguyên đồng won (trị giá tương đương 1,5 tỷ đô la Mỹ)

* Các chính sách phương tiện

Do bởi xí nghiệp nhỏ tương đối yếu trong cấu trúc kỹ nghệ của nó liên quan về vốn, quản trị, kỹ thuật học, cho nên trong cuộc điều chỉnh đường hướng kinh tế vào những năm gần đây, chính phủ Nam Triều Tiên, song song với biện pháp hành chính pháp lý, đã tích cực đẩy mạnh việc thực hiện nhiều chính sách phương tiện để góp phần thúc đẩy xí nghiệp nhỏ.

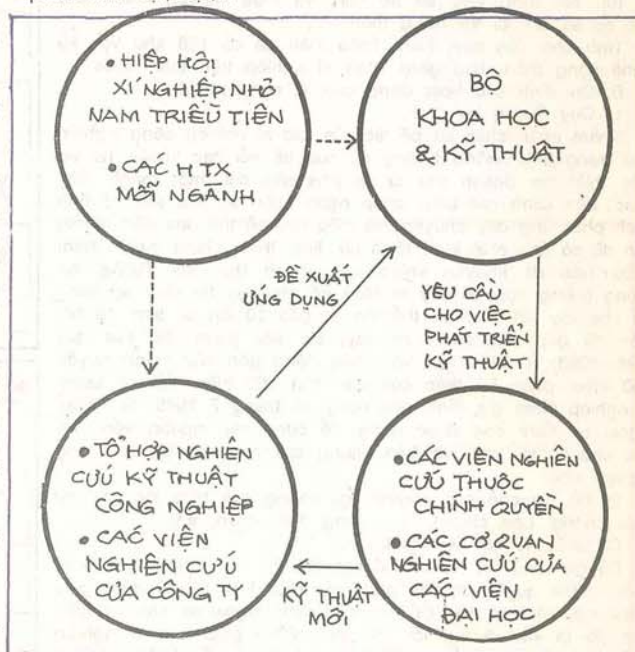
A. Phát triển Kỹ thuật học

Chính phủ Nam Triều Tiên đã tiến hành nhiều hoạt động nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật của các xí nghiệp nhỏ. Trong số đó có ba biện pháp sau đây được xem là cơ bản:

(a) Thực hiện Đề án Nghiên cứu Kỹ nghệ đặc biệt. Đây là một chương trình nhằm khuyến khích việc phát triển kỹ thuật của các kỹ nghệ cốt lõi và hàng đầu, qua đó góp phần phát triển xí nghiệp nhỏ như: các công nghiệp góp phần vào sự cạnh tranh quốc tế, tiết kiệm năng lượng, tự động hoá, thiết bị và phụ tùng, v.v...

(b) Thành lập các Tổ hợp Nghiên cứu kỹ thuật Công nghiệp - Các tổ hợp này đảm nhận việc hợp tác giữa các ngành công nghiệp mà sản xuất ra các sản phẩm giống nhau hoặc tương tự nhau để làm tăng thêm khả năng giải quyết các vấn đề khó khăn kỹ thuật và khuyến khích việc sử dụng các kỹ thuật hiện đại.

(c) Hỗ trợ nâng cấp kỹ năng kỹ thuật có tính chất phương tiện như: đúc và làm khuôn đúc, hàn, xử lý nhiệt, xi mạ, xử lý bề mặt kim loại, nhuộm và kỹ thuật chế biến màu... cho các lãnh vực công nghiệp như cơ khí, điện và điện tử, sản phẩm kim loại, dệt...



Bảng 4 - Tiến trình hỗ trợ

B. Việc tăng năng suất

Sự nâng giá của đồng Nguyên, sự gia tăng mức lương, và sự tăng giá nguyên vật liệu đưa đến sự tăng phí tổn trên mỗi đơn vị, đã làm cho việc tăng năng suất trở thành một yêu cầu

thực sự đối với nền kinh tế Nam Triều Tiên nói chung. Để tăng cường sức cạnh tranh cho các xí nghiệp nhỏ, chính phủ Nam Triều Tiên đã chú trọng đến ba biện pháp sau đây cho việc tăng năng suất:

(a). Khuyến khích và đẩy mạnh việc tự động hóa thông qua sự hỗ trợ của các tổ chức chính yếu như: Hiệp hội Xí nghiệp nhỏ Nam Triều Tiên, Hiệp hội kỹ nghệ Điện tử Nam Triều Tiên, Hiệp hội Tiêu chuẩn Nam Triều Tiên, Trung tâm Nâng suất Nam Triều Tiên, Công ty Khuếch trương kỹ nghệ vừa và nhỏ, Viện Cơ khí và Kim khí Nam Triều Tiên.

(b). Chỉ đạo việc lập thức các chi tiết kỹ thuật, và kiểm tra các quy cách sản phẩm.

(c). Hướng dẫn trong công tác quản trị

* CÁC CHÍNH SÁCH CHIẾN LƯỢC

A. Mở rộng các xí nghiệp nhỏ

1/ Khuyến khích thành lập xí nghiệp nhỏ mới

Việc làm này nhằm gia tốc việc thương mại hoá kỹ thuật hóa và làm ra các sản phẩm mới, cung cấp cho các doanh nhân sáng tạo những cơ may để tạo ra cơ sở kinh doanh mới, dĩ nhiên cũng tạo ra các cơ hội việc làm mới, đồng thời mở rộng chân gốc của xí nghiệp nhỏ.

2/ Phát triển xí nghiệp Nhỏ ở Nông thôn

Việc dẫn nạp các xí nghiệp công nghiệp nhỏ về các vùng nông thôn có tác dụng gia tăng khối lượng lợi tức tại các miền này, đảm bảo sự phát triển cân đối của kinh tế nông thôn, ngăn chặn việc tập trung kỹ nghệ quá độ, mở rộng các cơ may về công ăn việc làm, và làm giảm thiểu những sự mất cân đối của kinh tế khu vực. Do đó, chính phủ Nam Triều Tiên đã đề ra một số biện pháp cho việc xây dựng các cơ sở công nghiệp ở nông thôn:

(a). Cấp giấy phép cho các doanh nhân có đủ điều kiện được mở ra các cơ xưởng thủ công tại địa phương;

(b). Ưu tiên cho việc tái định vị về các vùng kỹ nghệ nông thôn;

(c). Chuẩn nhận đảm bảo tín dụng đối với các xí nghiệp dời về nông thôn;

(d). Mở rộng việc tài trợ vốn, và thuế khuyến khích cho các cơ sở dời lại về nông thôn.

Tính cho đến nay, Nam Triều Tiên đã có 128 khu vực kỹ nghệ nông thôn, bao gồm 1488 xí nghiệp trên toàn quốc.

B. Ổn định các hoạt động của Xí nghiệp nhỏ

1/ Quỹ Tương trợ

Nhằm ngăn chặn sự bế tắc của các xí nghiệp công nghiệp nhỏ trong tình huống không đủ sức trả nổi các khoản nợ do việc thiết hại doanh thu từ sự phá sản của một thành viên khác. Bên cạnh các biện pháp ngăn chặn sự phá sản có tính cách phản ứng đầy chuyển mà điều này có thể đưa đến những vấn đề có tính chất kinh tế-xã hội kèm theo, chính quyền Nam Triều Tiên đã khuyến khích việc thành lập Quỹ Tương trợ. Trong trường hợp có xảy ra biến cố như vậy thì Quỹ sẽ dùng để cho vay với mức có thể lên tới gấp 10 lần số tiền mà hội viên đã góp vào đó. Hiện nay, chỉ tiêu phần đầu của quỹ (1984-1993) là 300 triệu, với phần đóng góp của chính quyền 150 triệu, phần ký thác của hội viên 150 triệu, với số lượng xí nghiệp tham gia (tính đến ngày 31 tháng 7 1989) là 7.689. Ngoài ra, Quỹ còn được dùng để cung cấp nguồn vốn cho các chuyển vụ mua và bán chung của các hợp tác xã công nghiệp nhỏ.

2/ Hỗ trợ cho các chuyển vụ chung của Hợp tác xã như mua chung, bán chung, hợp đồng đàm phán, v.v...

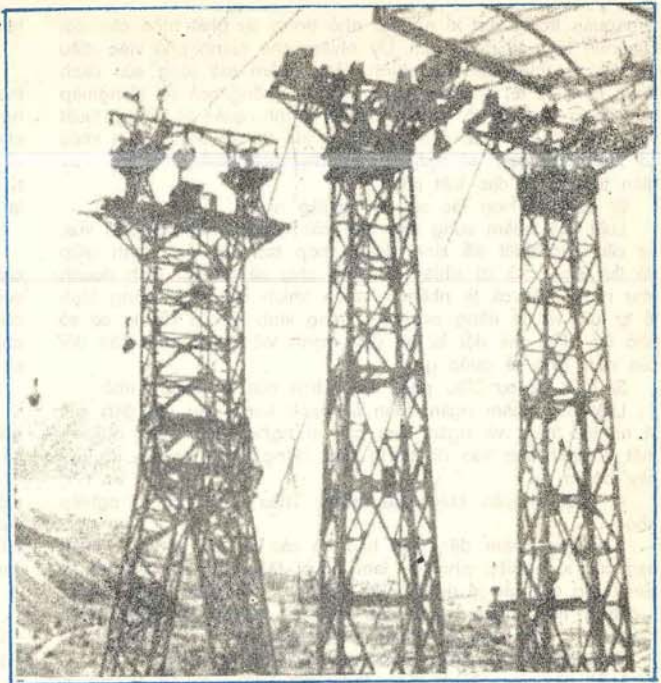
C. Quốc tế hoá Xí nghiệp nhỏ

Để gia tăng vai trò của xí nghiệp nhỏ trong thị trường xuất khẩu, chính quyền đã chế giảm các điều kiện để có được giấy phép mậu dịch và các thủ tục mậu dịch. Ngoài ra, chính quyền còn đề ra các đường lối chỉ đạo nhằm giúp các xí nghiệp nhỏ đáp ứng năng động đối với sự biến chuyển không ngừng của khung cảnh mậu dịch quốc tế.

Việc quốc tế hoá được tiến hành theo ba đường hướng chính yếu sau đây:

1/ Khuyến khích việc xuất khẩu của xí nghiệp nhỏ

. Khuyến khích xuất khẩu các phụ tùng thông qua việc xây



dựng các trung tâm cung ứng về phụ tùng và linh kiện cơ khí, điện tử, máy móc; tổ chức các cuộc triển lãm; chào mời việc đến mua của các phái đoàn nước ngoài

TÍNH THEO TRIỆU USD

	1985	1986	1987	1988
TỔNG CỘNG	30.283	34.714	47.281	60.696
XÍ NGHIỆP NHỎ	8.414	12.230	17.812	22.998
SỐ PHẦN TRĂM CỦA XN NHỎ	27,8%	35,2%	37,7%	37,9%

SỐ LƯỢNG CÁC NHÀ BUÔN

	1985	1986	1987	1988
TỔNG CỘNG	6.925	9.626	13.546	17.297
X.N NHỎ	5.822	8.517	12.286	16.008
SỐ PHẦN TRĂM CỦA X.N NHỎ	84,1%	88,5%	90,7%	92,9%

. Thiết lập chương mậu dịch cho các sản phẩm của xí nghiệp nhỏ như: khai thác các thị trường đang huá hện (phái

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

các đoàn chuyên vụ xuất khẩu đến các nước Đông Nam Á, v.v...), nâng cao sự ích dụng của Quý Hợp tác Kinh tế Quốc ngoại, nói rộng tín dụng của người mua dưới hệ thống chỉ tra được hoàn chậm.

Vay mượn sự giúp đỡ để đạt được sự công nhận về tiêu chuẩn công nghiệp của các nước tiên tiến.

Gia tăng khối lượng xuất khẩu sang Nhật Bản.

Gia tăng khối lượng xuất khẩu của xí nghiệp nhỏ thông qua các nhà buôn Nam Triều Tiên ở hải ngoại.

Mở rộng thông tin phục vụ như: quảng cáo các doanh nhân nhỏ và sản phẩm của họ ra thị trường nước ngoài; trợ giúp tham gia vào các hội chợ hay các cuộc triển lãm quốc tế; thu thập và phổ biến thông tin sản xuất của nước ngoài; thu thập các mẫu hàng của thị trường nước ngoài và giới thiệu cho kỹ nghệ trong nước.

2/ Mở rộng việc đầu tư ra nước ngoài.

Để tạo môi trường thuận lợi cho việc đầu tư ra nước ngoài, chính phủ Nam Triều Tiên đã duy trì một số nỗ lực chính yếu như đơn giản hoá các thủ tục, trợ cấp tài chính và các hỗ trợ khác ký kết các hiệp định bảo đảm Đầu tư phụ thêm với các hiệp ước đang có hiệu lực với 14 nước, v.v...

TÍNH THEO NGÀN USD.

	1985	1986	1987	1988
TỔNG SỐ	476.188	633.341	966.057	1.119.162
X. N NHỎ	13.170	13.780	21.342	50.413
SỐ PHẦN TRĂM	2,8 %	2,2 %	2,2 %	4,5 %

3/ Thu nạp việc đầu tư của nước ngoài

Nhìn thấy tầm quan trọng ngày càng tăng của sự hợp tác quốc tế trong các phân khúc kỹ nghệ vừa và nhỏ, chính phủ Nam Triều Tiên đã đề ra một số nguyên tắc chỉ đạo dựa trên chính sách mở rộng của để đón nhận các nhà đầu tư nước ngoài.

(a) Ba cấp độ thủ tục đầu tư của nước ngoài

Chấp thuận tự động, có thể được phê chuẩn trong vòng 10 ngày bởi Ngân hàng Nam Triều Tiên, khi khối lượng đầu tư dưới 3 triệu USD và không có yêu cầu miễn thuế.

Chấp thuận có thẩm tra, có thể được chuẩn y trong vòng 30 ngày bởi Bộ Tài chính sau khi tham khảo với các định chế có liên quan khi khối lượng đầu tư dưới 5 triệu USD

Chấp thuận có thẩm tra, có thể được chuẩn nhận bởi Hội đồng Duyệt xét Đề Án Tư bản Nước Ngoài của Bộ Tài chính, khi khối lượng trên 5 triệu USD.

(b) Các diện công nghiệp định chuẩn:

Theo bảng Phân loại Công nghiệp Tiêu chuẩn của Nam Triều Tiên thì có 788 trong số 999 khu vực được coi là đầu tư tự do, 160 khu vực kinh doanh hoặc có liên quan đến xa xỉ phẩm và năng lượng thì bị hạn chế, và 51 khu vực có ảnh hưởng đến công ích và an lạc xã hội thì bị cấm hẳn.

D. Tổ chức hợp tác với Xí nghiệp lớn

1/ Hệ thống sản xuất thầu-phụ

Hệ thống sản xuất thầu-phụ hướng đến việc duy trì sự giao dịch giữa các xí nghiệp ký phát thầu và các nhà thầu-phụ, nhằm đẩy mạnh sự chuyên hoá vào sản phẩm cuối nơi xí nghiệp lớn và sự chuyên hoá vào các bộ phận cấu thành của xí nghiệp nhỏ. Sự chuyên hoá này không chỉ có tác dụng làm tăng sự tích lũy kỹ năng, khuyến khích quan hệ hợp tác, giảm thiểu sự trùng lặp của việc đầu tư các phương tiện mà còn có tác

dụng nâng cao của cấu trúc công nghiệp và ngăn chặn sự cạnh tranh quá độ.

	1985	1986	1987	1988
LÃNH VỰC KINH DOANH	40	40	41	43
MẶT HÀNG	1256	1253	1199	1177
NGƯỜI PHÁT THẦU	337	337	323	323
THẦU PHỤ	2180	2188	2188	2060

NGUỒN: BỘ THƯƠNG MẠI VÀ KỸ NGHỆ

Nhằm giải quyết các sự tranh chấp giữa xí nghiệp lớn và xí nghiệp nhỏ, giữa xí nghiệp nhỏ với nhau, cũng như để bảo vệ hợp lý về đại thể các hoạt động của xí nghiệp nhỏ, chính quyền Nam Triều Tiên đã đề xuất những cân nhắc sau đây cho sự tài phán:

(a). Công nhận cơ hội kinh doanh hữu lý của các xí nghiệp nhỏ;

(b). Bảo vệ các lợi ích của người tiêu thụ và các xí nghiệp có liên quan;

(c). Ngăn chặn bất kỳ hậu quả bất lợi nào đối với nền kinh tế hoặc công chúng, trong trường hợp có sự tranh chấp giữa các xí nghiệp nhỏ.

E. Tài chính và Thuế khoá

1/ Hỗ trợ về mặt tài chính

Để đẩy mạnh hơn nữa việc khuếch trương xí nghiệp nhỏ và gia tăng sức cạnh tranh quốc tế của nó, hàng năm chính quyền đã dành ra nhiều ngân khoản cho việc hỗ trợ tài chính:

Hỗ trợ bằng sự ưu đãi của các cơ quan tài chính: trợ cấp bất buộc, ưu đãi trong chiết khấu và tái chiết khấu thương phiếu do xí nghiệp nhỏ phát ra, nâng khối lượng thương phiếu ở mức có thể chấp nhận được cho các xí nghiệp mới thành lập, bãi bỏ các hạn chế kiểm tra việc vay nợ của một số thương phiếu nào đó của xí nghiệp nhỏ, kiểm tra việc phát hành tiền bởi Ngân hàng Nam Triều Tiên nhằm trừ cho xí nghiệp nhỏ một số lượng phần trăm trong tổng số thương phiếu đã phát ra, v.v...

Hỗ trợ bằng việc Bảo đảm Tín Dụng như: ưu đãi về lãi suất, bảo chứng với bên ký-phát-thầu đối với các nhà thầu-phụ của nó, bãi miễn trách nhiệm chung đối với việc bảo chứng khi số lượng bảo chứng dưới 45.000\$: tài trợ ngoại thương, chuẩn y tín dụng nhanh và dễ dàng cho các xí nghiệp nhỏ trong trường hợp khối lượng vay nợ nhỏ, v.v...

Mở rộng việc vay nợ tín dụng như kéo dài tín dụng đối với các cơ sở cho thấy là có điều kiện bằng việc có các cơ quan tài chính chiết khấu thương phiếu do xí nghiệp này đưa ra; thiết lập hệ thống bảo đảm tín dụng tự động, chấp nhận các khoản nợ lên đến 100% giá trị của món ký quỹ, mở rộng việc sử dụng toàn phần trang thiết bị như món ký quỹ cho việc vay tín dụng, v.v...

Hỗ trợ bằng việc nâng nguồn vốn như: bảo đảm các trái phiếu do xí nghiệp nhỏ phát ra, phát hành thương phiếu để bảo đảm cho các xí nghiệp nhỏ, tạo điều kiện dễ dàng cho việc mua bán cổ phiếu của công ty nhỏ ngoài thị trường chứng khoán đã lập ra, v.v...

2/ Các khuyến khích về thuế khoá

Nhìn chung, các khuyến khích về thuế đối với xí nghiệp bao hàm việc ưu đãi về thuế thông qua việc cho phép có các mức giảm đặc biệt, và hệ thống nâng đỡ về thuế, để nâng cao cấu trúc tài chính cho xí nghiệp nhỏ.

THANH HUỖNH

(Tóm lược theo THE STATUS OF SMALL BUSINESS IN KOREA

- KOREA FEDERATION OF SMALL BUSINESS)